TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dứt và bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 26/4/2000, số căn cước công dân 086300004319; địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện B (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long; có văn bản xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Văn N, sinh ngày 24/3/1991; địa chỉ: số D, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Hồ Văn N do đôi bên tìm hiểu nhau nên tiến đến hôn nhân năm 2018, gia đình hai bên có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Giấy đăng ký kết hôn số 49, ký ngày 06 tháng 9 năm 2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến không thể hòa hợp, vợ chồng đã ly thân 02 năm. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hồ Văn N; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung

là Hồ Gia B, sinh ngày 25/5/2018; Hồ Gia H1, sinh ngày 18/11/2021. Khi ly hôn bà H đồng ý để ông N chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; bà H không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Hồ Văn N không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Ngọc H khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Hồ Văn N. Ông N có nơi cư trú trên địa bàn xã C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Lê Thị Ngọc H, có đơn xin vắng mặt; ông Hồ Văn N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc H và ông Hồ Văn N là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến không thể hòa hợp, vợ chồng đã ly thân 02 năm. Hội đồng xét xử thấy rằng bà H xin ly hôn với ông N, bà H, ông N sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Ngọc H xác định vợ chồng có 02 con chung là Hồ Gia B, sinh ngày 25/5/2018; Hồ Gia H1, sinh ngày 18/11/2021, con chung hiện đang sống với ông N. khi ly hôn, bà H đồng ý để ông N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung, đang được ông N chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, bà H không tranh chấp việc nuôi con vơi ông N. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Gia B và cháu Hồ Gia H1 cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc H khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Ngọc H ly hôn với ông Hồ Văn N.

2) Về con chung: Ông Hồ Văn N được tiếp tục nuôi 02 con chung là Hồ Gia B, sinh ngày 25/5/2018, Hồ Gia H1, sinh ngày 18/11/2021. Bà Lê Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Thị Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về tài sản chung và về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

4) Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005658 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Ngọc H đã nộp đủ.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND kgu vực 11-An Giang;;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng